

A. Kiến thức cần nhớ:

6. Từ chỉ đặc điểm:

Từ chỉ đặc điểm là những từ chỉ

BÀI TẬP LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tên bài: Từ chỉ đặc điểm

(màu sắc, hình dáng & kích thước, hương vị)

(nội dung ôn tập)

Màu sắc: *xanh, xanh biếc, đỏ, đỏ thắm, vàng, vàng ươm,...*

Hình dáng, kích thước: *to lớn, dài, rộng, bao la, bát ngát, cao vút, nông, sâu, dày, mỏng, quanh co, ngoằn ngoèo,...*

Mùi vị: *chua, cay, mặn, ngọt, thơm phức, thơm ngát, ngọt lịm,...*

Các đặc điểm khác: *già, non, trẻ trung, xinh đẹp, nhấp nhô, mỏng manh,...*

B. Bài tập tự luyện

Câu 1: Em hãy tìm và gạch chân dưới từ ngữ chỉ đặc điểm trong câu thơ sau đây:

Chú gà trống nhỏ

Cái mai màu đỏ

Cái mỏ màu vàng

Đập cánh gáy vang

Trên giàn bông bí.

Câu 2: Em hãy điền thêm từ chỉ đặc điểm vào các câu sau đây sao cho đúng:

vàng tươi

đỏ thắm

xanh mướt

A. Bé rất vui khi được đeo chiếc khăn quàng

B. Vườn rau của mẹ tốt tươi, cây nào cũng.....

C. Nắng, rực rỡ.

Câu 3: Em hãy tìm và gạch chân dưới từ chỉ đặc điểm trong câu sau:

Những con gà mới nở có bộ lông vàng óng.

Câu 4: Em hãy thêm từ chỉ đặc điểm thích hợp vào mỗi câu dưới đây:

địu dàng đỏ rực cao vút

A – Bông hoa trong vườn nở

B – Cô giáo em rất ân cần và

C – Đồi núi, nối tiếp nhau.

Câu 5: Trong câu thơ: Hoa cà tím tím/Hoa mướp vàng vàng. Có mấy từ chỉ màu sắc?

A - một B - hai C - ba D - bốn

Câu 6: Những từ chỉ màu sắc, mùi vị, hình dáng, kích thước,... của sự vật được gọi là từ chỉ gì?

A – sự vật B - hoạt động C - đặc điểm D - địa điểm

Câu 7: Từ nào không dùng để chỉ màu sắc?

A – tím ngắt B – trắng tinh C – vuông vắn D – Xanh tươi

Câu 8: Em hãy điền các từ vựng vào chỗ trống thích hợp:

đỏ thắm cân đối vàng tươi méo mó
tròn xoe trắng tinh lênh khênh tím biếc

Từ chỉ màu sắc	Từ chỉ hình dáng
.....	
.....	

Câu 9: Em hãy nối tên các loài hoa với màu sắc quen thuộc của chúng:

Hoa sen đỏ rực.

Hoa phượng vàng tươi.

Hoa cúc hồng.

Câu 10: Em hãy điền từ thích hợp vào ô trống:

Khuôn mặt bé Hà, xinh xắn.

A – trắng hồng B – trắng tinh

Câu 11: Nối các cột với nhau tạo thành câu hoàn chỉnh:

Mái tóc bà

rất nghiêm khắc.

Bố em

thật mũm mĩm.

Đôi bàn tay em bé

dài và bông bênh như mây.

Câu 12: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để tạo thành câu hoàn chỉnh:

dài

tròn

A – Hươu cao cổ có cái cổ rất

B – Mặt trời có hình

Câu 13: Em hãy điền các từ dưới đây vào nhóm thích hợp:

nông dân

con cáo

ngiên cứu

vi vu

nhảy

vàng

xanh

hoa mai

Từ chỉ sự vật	Từ chỉ hoạt động	Từ chỉ đặc điểm
.....		
.....		
.....		

Câu 14: Trong các từ sau, từ nào không chỉ đặc điểm, tính chất?

A - cao, thấp

B - xanh, đỏ

C - chạy, nhảy

D - ngoan, hiền

Câu 15: Từ nào là từ chỉ đặc điểm trong câu: “Mẹ giặt áo đồng phục của em trắng tinh.”

A - Giặt áo

B - Đồng phục

C - Trắng tinh

D - Của em

